

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
“Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối trường
khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên”
và Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “DATP 4: Đầu tư nâng cấp, xây dựng
Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn”
thuộc dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối trường
khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 3245/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 và số 4615/QĐ-BNN-KH ngày 30/11/2022 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên”;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 tại Tờ trình số 29/TTr-BQL10-TĐ ngày 24/5/2023, Trường Chính sách công và PTNT tại Tờ trình số 05/TTr-TCSC ngày 23/5/2023 trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực

Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên” và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “DATP 4: Đầu tư nâng cấp, xây dựng Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn” thuộc dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 844/BC-XD-TĐ ngày 01/6/2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại khoản 4 Phụ lục kèm theo Quyết định số 4615/QĐ-BNN-KH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực TP. Hồ Chí Minh và Tây Nguyên” như sau:

- Tên dự án thành phần: “DATP 4: Đầu tư nâng cấp, xây dựng Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn”;

- Chủ đầu tư dự án thành phần 4: Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn;

Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 4615/QĐ-BNN-KH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “DATP 4: Đầu tư nâng cấp, xây dựng Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “DATP 4: Đầu tư nâng cấp, xây dựng Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn” thuộc dự án “Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho khối trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT;

- Nhóm dự án: Nhóm B;

- Cấp công trình: Cấp II.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10.

5. Chủ đầu tư Dự án thành phần (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng): Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn.

6. Tổ chức Tư vấn lập dự án:

Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ MD - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Kiểm định Xây dựng ASIAN - Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị Hà Nội UAC – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Sóng Xanh BWD - Công ty Cổ phần Kiến trúc Dương Đại.

- Chủ nhiệm thiết kế: KTS Vũ Ngọc Dũng.

7. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu, giáo dục đào tạo, bồi dưỡng và các nhiệm vụ về thúc đẩy, hoàn thiện chính sách công, phát triển nông thôn cho Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn đến năm 2025 và những năm tiếp theo, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, phù hợp với định hướng chiến lược của Trường được phê duyệt.

8. Địa điểm xây dựng: Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Quy mô, nội dung đầu tư

- Xây dựng mới khối nhà đào tạo: 08 tầng (07 tầng nổi, 01 tầng bán hầm), chiều cao 30,0m, diện tích xây dựng 459m², diện tích sàn 3.503m²;
- Cải tạo ký túc xá khu 1, khu 3;
- Xây mới tường rào: Chiều dài khoảng 50m;
- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Xây mới bể nước ngầm dung tích 286m³; nâng công suất trạm biến áp (630KVA); hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt; ngầm hóa hệ thống điện và thông tin; cải tạo mặt sân, đường hiện trạng;
- Mua sắm trang thiết bị công trình.

10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.1 Khối nhà đào tạo:

a) Kiến trúc: Diện tích xây dựng 459m², tổng diện tích sàn khoảng 3.503m², gồm 07 tầng nổi và 01 tầng bán hầm, chiều cao công trình 30m, giao thông đứng bằng thang máy, giao thông ngang bằng hành lang giữa.

b) Kết cấu: Kết cấu chịu lực chính là hệ khung bê tông cốt thép (BTCT); móng cọc BTCT, mũi cọc nằm trong lớp cát hạt thô, trạng thái chặt vừa; bê móng, giằng móng, cột, dầm, sàn BTCT đổ tại chỗ.

c) Hoàn thiện: Tường bao xây gạch không nung; sơn nước bên trong và sơn chống thấm bên ngoài; mái lợp tôn chống nóng; cửa sổ và cửa đi khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn; cửa khu vực thang bộ dùng cửa chống cháy; bậc thang xây gạch, mặt bậc ốp đá granit, tay vịn thép Inox; sàn các phòng lát gạch granite; sàn vệ sinh lát gạch chống trơn, tường ốp gạch.

d) Hệ thống cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước được lấy từ bể chung của Trường bơm lên bồn inox đặt trên mái và tự chảy xuống các thiết bị sử dụng;
- Bể phốt: đáy, nắp bể BTCT, thành xây gạch;
- Thoát nước thải sinh hoạt và nước mưa: Nước thải sinh hoạt được thu gom

bằng ống nhựa đặt trong các hộp kỹ thuật; thoát nước mưa, nước mặt qua hệ thống rãnh rồi đổ ra mạng lưới thoát nước thải chung của Trường.

đ) Hệ thống điện, điện nhẹ:

- Nguồn điện lấy từ trạm biến áp tổng của Trường, dẫn đến công trình bằng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA; cáp điện trong nhà sử dụng cáp Cu/XLPE bọc PVC đi trong máng cáp hoặc chôn ngầm trong tường.

- Chiếu sáng trong nhà, khu vệ sinh sử dụng đèn Led các loại; cầu thang sử dụng đèn ốp trần bóng Led;

- Lắp đặt hệ thống tủ điện nhẹ, mạng LAN cho công trình.

e) Chống sét: Sử dụng các kim thu sét thép mạ kẽm lắp đặt trên đỉnh mái; hệ thống tiếp địa sử dụng thép góc kết hợp dây dẫn sét thép dẹt.

g) Phòng cháy chữa cháy (PCCC): Sử dụng kết hợp hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy vách tường và bình nội quy, tiêu lệnh PCCC.

h) Chống mối: Hào chống mối bằng thuốc chuyên dụng.

i) Phá dỡ:

- Ký túc xá khu 2: Nhà 01 tầng, cấp IV, diện tích 532m²;

- Nhà ăn: Nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 442m², tổng diện tích sàn 884m².

10.2 Cải tạo ký túc xá khu 1, khu 3;

a) Ký túc xá khu 1: Nhà 05 tầng, diện tích xây dựng 572m², tổng diện tích sàn 2500m² (gồm 59 phòng lưu trú) kết cấu khung BTCT chịu lực, mái lợp tôn.

- Cải tạo: Đục bỏ lớp vữa cũ và trám vữa khoảng 40% diện tích tường ngoài; cao bô sơn cũ, sơn mới toàn bộ tòa nhà; thay mới vách kính mặt đứng, khung nhôm hệ (tương đương Xingfa); thay mới cầu thang (mặt, cổ bậc ốp đá granite, lan can thép, tay vịn gỗ); làm mới hệ thống điện, cáp thoát nước các phòng; chống thấm, ốp lát lại khu vệ sinh, thay mới thiết bị vệ sinh đồng bộ; lát lại sàn hành lang, một số phòng bằng gạch granite; thay mới trang thiết bị cũ hỏng.

b) Ký túc xá khu 3: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 810m² (gồm 20 phòng), kết cấu khung cột chịu lực, mái lợp tôn, trần thạch cao.

- Cải tạo: Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ (tương đương Xingfa); thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh cho 20 phòng; thay mới bình nóng lạnh và điều hòa tại một số phòng (thiết bị sử dụng loại do Việt Nam sản xuất).

10.3 Xây mới tường rào: Chiều dài khoảng 50m, tường cao 2,3m xây gạch không nung; giằng tường, trụ tường BTCT; bố trí khe lún theo quy định.

10.4 Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) Bể nước ngầm: Thể tích khoảng 286m³, đáy, thành và nắp bể BTCT.

b) Nâng công suất trạm biến áp: Thay thế máy biến áp 400kVA hiện có bằng máy công suất 630kVA, 22/0,4kV, sử dụng loại trạm treo, đặt ngoài trời;

dây dẫn trung thế sử dụng loại cáp đồng Cu/XLPE-24kV; nối đất sử dụng cọc sắt mạ đồng (hoặc kẽm) chôn dưới đất theo hình tia; nối đất an toàn, thứ cấp TI dùng cọc sắt mạ đồng (hoặc kẽm) chôn dưới đất.

c) Thoát nước:

- Thoát nước mưa: Xây mới rãnh BTCT (chiều dài khoảng 155m), thu gom nước mưa, đổ vào hệ thống cống BTCT D600 (chiều dài khoảng 440m), hố ga chôn ngầm và đổ ra hệ thống thoát nước thải chung của Thành phố.

- Thoát nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể phốt, thu gom vào hố ga và đổ vào hệ thống cống BTCT D300 (chiều dài khoảng 135m) và đổ ra hệ thống thoát nước thải chung.

d) Ngầm hóa hệ thống điện và thông tin: Cáp điện hạ thế 0,4kV; cáp thông tin được luồn trong ống HDPE chôn ngầm; xây dựng hệ thống hố ga thông tin và hố ga cáp điện (thành xây gạch không nung, tấm đan BTCT); lắp đặt mốc báo hiệu cáp điện lực theo quy định.

d) Cải tạo sân đường:

- Cải tạo sân đường hiện trạng: Diện tích khoảng 2.170m², vệ sinh mặt đường, tưới nhựa dính bám 0,5kg/m², rải lớp bê tông asphalt hạt mịn dày 4,0cm;

- Xây mới sân đường: Diện tích khoảng 404m², kết cấu gồm: nền cát đầm chặt, cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm, tưới nhựa dính bám 1,0kg/m², lớp bê tông asphalt hạt mịn dày 4,0cm.

10.5 Mua sắm trang thiết bị công trình (Chi tiết tại Phụ lục I).

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

11.1 Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

11.2 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng; TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế; TCVN 5574:2018 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu BTCT; TCVN 10304:2014 TCVN 10304:2014; TCVN 9386:2012 Thiết kế công trình chịu động đất; TCVN 9393:2012 Cọc-Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn, giá vật tư, giá vật liệu, giá nhân công, ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá tháng 4 năm 2023 (6043/TB-SXD-VLXD ngày 28/4/2023) của Thành phố Hồ Chí Minh và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư Dự án thành phần: **60.000.000.000 đồng** (Sáu mươi tỷ đồng chẵn),

Chia ra:

- Chi phí xây dựng	35.129.536.000 đồng
- Chi phí thiết bị	9.404.265.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	1.152.535.000 đồng
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	2.862.486.000 đồng
- Chi phí khác	633.843.000 đồng
- Chi phí dự phòng	10.817.335.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục II)

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

15. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 04 năm.

Điều 3. Phân giao nhiệm vụ:

1. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10:

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn để triển khai các bước tiếp theo;
- Hoàn chỉnh hồ sơ dự án thành phần theo nội dung được duyệt, các ý kiến thẩm định của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các nội dung đã nêu tại Báo cáo thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;
- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán các chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định;
- Là đơn vị đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có), tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung có liên quan trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

2. Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức, quản lý thực hiện và nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định;
- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;
- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;
- Tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định trước khi phê duyệt;
- Tiếp tục nghiên cứu, so sánh các giải pháp móng khối nhà đào tạo đảm

bảo lựa chọn được phương án tối ưu, khả thi, an toàn và tiết kiệm;

- Bổ sung quy trình bảo trì công trình, bảo trì thiết bị cho quá trình khai thác sử dụng;

- Lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng dự án thành phần theo quy định;

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan, đảm bảo trình tự, thủ tục thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán năm và quyết toán hoàn thành dự án thành phần; hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về xử lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện trách nhiệm cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; điều chỉnh bổ sung khoản 4 Phụ lục kèm theo Quyết định số 4615/QĐ-BNN-KH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10, Hiệu trưởng trường Chính sách công và Phát Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu VT, XD (08b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp